

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt đánh giá về kỹ thuật.

| Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|---|--|-----------|
| 1. Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ: | | |
| 1.1 Nêu rõ và đầy đủ tính hiệu quả của từng công việc về vận hành, duy tu, duy trì hệ thống chiếu sáng công cộng. | Nêu rõ ràng và đầy đủ tính hiệu quả của từng công việc, phù hợp với điều kiện thực tế | Đạt |
| | Không nêu rõ ràng và đầy đủ tính hiệu quả hoặc có nêu nhưng thiếu, không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với điều kiện thực tế | Không đạt |
| 2. Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc | | |
| 2.1 Nêu rõ mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc về quản lý, vận hành, duy tu, duy trì hệ thống chiếu sáng công cộng. cụ thể các công việc như sau: (a) Mô tả về hiện trạng, quy mô, vị trí, đặc điểm của khu vực thuộc gói thầu (b) Am hiểu về hiện trạng hệ thống chiếu sáng công cộng trong phạm vi gói thầu. (c) Am hiểu về quy trình thực hiện việc về quản lý, vận, hành, duy tu, duy trì hệ thống chiếu sáng công cộng. | Có thuyết minh rõ ràng, đầy đủ hợp lý về các nội dung theo yêu cầu. | Đạt |
| | Có thuyết minh không đầy đủ các nội dung theo yêu cầu hoặc không đúng, không phù hợp hoặc không có thuyết minh. | Không đạt |
| 3. Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch, các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ | | |
| 3.1 Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch, các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức về công tác quản lý, vận hành, duy tu, duy trì hệ thống chiếu sáng công cộng | Có kế hoạch, giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ đầy đủ, phù hợp với điều kiện thực tế, hợp lý và khả thi đối với tất cả các nội dung công việc đáp ứng yêu cầu quy định tại Chương V Yêu cầu về kỹ thuật | Đạt |
| | Không có hoặc có nhưng không đầy đủ, không phù hợp với điều kiện thực tế, không hợp lý, không đáp ứng yêu cầu quy định tại Chương V Yêu cầu về kỹ thuật | Không đạt |
| 3.2 Phương án phối hợp kết nối, quản | Đề xuất đầy đủ đối với các nội dung bên, | Đạt |

| | | |
|---|---|------------------|
| <p>lý vận hành hệ thống chiếu sáng điều khiển tập trung từ trung tâm điều khiển chiếu sáng. Bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có thuyết minh phương án phối hợp với các đơn vị quản lý, vận hành trạm đèn chiếu sáng công cộng có điều khiển và giám sát từ trung tâm điều khiển chiếu sáng và các cơ quan, đơn vị liên quan trên phạm vi gói thầu để đảm bảo việc vận hành hệ thống chiếu sáng đồng bộ, linh hoạt theo nhu cầu của từng khu vực. - Xây dựng đường dây nóng tiếp nhận, phản ánh kịp thời đến các đơn vị quản lý trực tiếp trạm đèn chiếu sáng để xử lý kịp thời các sự cố mất kết nối từ trung tâm đến tủ điều khiển chiếu sáng, sự cố đóng, cắt các trạm đèn được điều khiển và giám sát từ trung tâm. - Phối hợp thay thế thiết bị kết nối và điều khiển đóng cắt, đảm bảo đồng bộ tín hiệu với trung tâm điều khiển. - Phối hợp bảo dưỡng, hiệu chỉnh tình trạng làm việc và vệ sinh ngăn thiết bị điều khiển trung tâm. - Cung cấp thông tin, số liệu liên quan của hệ thống chiếu sáng do nhà thầu quản lý, vận hành để đảm bảo việc đấu nối, sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng được đồng bộ. | <p>phù hợp điều kiện thực tế, hợp lý và khả thi.</p> | |
| | <p>Không đề xuất hoặc đề xuất không đầy đủ, không chi tiết, không hợp lý đối với các nội dung nêu bên.</p> | <p>Không đạt</p> |
| <p>4. Mức độ đáp ứng hệ thống đảm bảo chất lượng và phương pháp thực hiện</p> | | |
| <p>Trình bày biện pháp đảm bảo chất lượng trong cung cấp dịch vụ gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sơ đồ và thuyết minh quy trình lập biện pháp tổ chức giám sát, kiểm tra, nghiệm thu kiểm soát chất lượng thực hiện dịch vụ. | <p>Đề xuất đủ và hợp lý đối với các nội dung bên, phù hợp với đề xuất về giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ</p> | <p>Đạt</p> |
| <ul style="list-style-type: none"> - Quản lý chất lượng máy móc, thiết bị vận hành. - Biện pháp quản lý tài liệu, hồ sơ, nghiệm thu, thanh quyết toán. | <p>Không có thuyết minh hoặc thuyết minh không đầy đủ, không đạt yêu cầu đối với các nội dung nêu bên hoặc đề xuất biện pháp không hợp lý</p> | <p>Không đạt</p> |

| 5. Tiến độ thực hiện | | |
|---|--|-----------|
| Tiến độ thực hiện: - Đảm bảo thời gian thực hiện gói thầu không quá 36 tháng có tính điều kiện thời tiết - Có biểu tiến độ, biểu đồ huy động nhân lực, biểu đồ huy động thiết bị. | - Đề xuất thời gian thực hiện ≥ 36 tháng. - Có biểu tiến độ, biểu đồ huy động nhân lực, biểu đồ huy động thiết bị khả thi và phù hợp với giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ. | Đạt |
| | - Đề xuất về thời gian thi công nhỏ hơn 36 tháng. - Thiếu một trong các biểu đồ tiến độ/nhân lực/thiết bị hoặc một trong các biểu đồ không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với giải pháp kỹ thuật. | Không đạt |
| 6. Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các an toàn lao động | | |
| 6.1 Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường: - Có các biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường đầy đủ, hợp lý. | Trình bày đầy đủ, chi tiết các nội dung. | Đạt |
| | Không đáp ứng nội dung trên. | Không đạt |
| 6.2 Biện pháp phòng cháy, chữa cháy | Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thực hiện gói thầu | Đạt |
| | Không có biện pháp hoặc có nhưng sơ sài, thiếu, không khả thi. | Không đạt |
| 6.3 Biện pháp an toàn lao động gồm: - Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động; - Biện pháp đảm bảo an toàn cho các công trình liền kề; Bảo vệ các công trình hạ tầng, cây xanh trong khu vực xung quanh; - An toàn cho cư dân xung quanh công trường; | - Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ | Đạt |
| | - Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp an toàn lao động nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ | Không đạt |
| 7. Các yếu tố cần thiết khác | | |
| 7.1 Công tác phát hiện, xử lý các sự cố, hư hỏng phát sinh đột xuất: Nhà thầu thuyết minh chi tiết quy trình kiểm tra, quản lý, xây dựng đầu mối tiếp nhận thông tin để phát hiện kịp thời các sự cố, hư hỏng nhỏ phát sinh trong quá trình thực hiện gói thầu và phương án khắc phục sự cố kịp thời, | Trình bày đầy đủ, chi tiết | Đạt |
| | Không trình bày hoặc có nhưng sơ sài, thiếu, không chi tiết | Không đạt |

| | | |
|--|--|------------------|
| đảm bảo tiến độ thực hiện, an toàn, cam kết cung cấp, bố trí vật tư dự phòng để đảm bảo thực hiện ngay phương án khắc phục khi xảy ra sự cố. | | |
| 7.2 Công tác phối hợp, giải quyết các công việc phát sinh trong thời gian thực hiện gói thầu: Nhà thầu | Có thuyết minh công tác phối hợp, giải quyết các công việc phát sinh trong thời gian thực hiện gói thầu, đảm bảo không làm gián đoạn công tác duy trì, vận hành hệ thống chiếu sáng. | Đạt |
| | Không có thuyết minh hoặc có thuyết minh nhưng sơ sài hoặc không hợp lý, không phù hợp với gói thầu | Không đạt |
| 8. Uy tín của nhà thầu | | |
| Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu tương tự của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025. Nhà thầu có cam kết kèm theo. (Đối với nhà thầu liên danh, từng thành viên liên danh phải có cam kết đáp ứng yêu cầu). | Đáp ứng yêu cầu. | Đạt |
| | Không đáp ứng yêu cầu | Không đạt |
| Kết luận | Tất cả các tiêu chuẩn được xác định là đạt | Đạt |
| | Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt. | Không đạt |